

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/DS-ST

Ngày: 30-3-2026

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Ngọc Ny

2. Bà Bùi Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hình Ích A, sinh năm 1970; địa chỉ: Số X N, phường C, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc A, là Luật sư Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số Y H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Minh H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2025, bản tự khai đề ngày 19/01/2026, nguyên đơn ông Hình Ích A trình bày:

Ông làm nghề vận tải hàng hoá và là chủ xe tải mang biển số 51C-163.XX. Vào tháng 6/2024, thông qua ông Trần Ngọc V giới thiệu nên ông đã thuê anh Phan Minh H lái xe cho ông. Theo thoả thuận, anh Phan Minh H sẽ lái xe tải mang biển số 51C-163.XX của ông để vận chuyển hàng hoá từ Thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh biên giới phía Bắc và vận chuyển hàng hoá ngược lại vào Thành phố

Hồ Chí Minh. Ông và anh H thống nhất giao cho anh H tự thu cước phí và thống kê các chi phí xăng dầu, hư hỏng xe để khấu trừ vào tiền cước phí, còn lại bao nhiêu anh H trả lại cho ông.

Kể từ tháng 6/2024, anh H sử dụng xe tải mang biển số 51C-163.XX chở hàng và về thanh toán cho ông. Tuy nhiên, cuối năm 2024 và từ tháng 01 đến tháng 3/2025 thì anh H không thanh toán tiền cước phí cho ông. Ông có yêu cầu tính số tiền cước phí thì anh H có liệt kê chi phí; đồng thời, anh H xác định còn nợ lại ông số tiền 167.500.000đồng, cụ thể:

- Trong năm 2024 anh H chưa thanh toán số tiền 78.720.000đồng;
- Trong 03 tháng (từ tháng 01 đến tháng 3/2025) anh H chưa thanh toán số tiền 76.780.000đồng;
- Tiền chở hàng quay đầu 20.000.000đồng;
- Tiền đền hàng 50.000.000đồng.
- Trừ tiền thay lốp 30.000.000đồng và anh H đã chuyển khoản cho ông 28.000.000đồng.

Toàn bộ chứng từ anh H tự thu, tự chi và kê khai chi phí; đồng thời, anh H lập bảng kê xác định còn giữ của ông số tiền 167.500.000đồng.

Đến hết tháng 3/2025, ông liên tục yêu cầu anh H trả số tiền cước phí còn nợ nêu trên cho ông nhưng anh H chỉ giao bản kê số tiền cước phí chưa chuyển cho ông, rồi né tránh, không lái xe cho ông nữa.

Việc anh H chiếm giữ số tiền 167.500.000đồng nêu trên của ông là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Phan Minh H phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 167.500.000đồng; ông không yêu cầu ông H trả lãi.

Tại bản trình bày đề ngày 05/3/2026, biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2026, bị đơn anh Phan Minh H trình bày:

Vào tháng 6/2024, ông Hình Ích A có thuê anh lái xe chở hàng cho ông A, hai bên thoả thuận trả tiền theo từng chuyến chở hàng và chỉ thoả thuận bằng miệng chứ không viết giấy tờ gì. Anh lái xe tải mang biển số 51C-163.XX của ông A để vận tải hàng hóa đi từ Thành Phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh biên giới phía Bắc và vận chuyển hàng hóa ngược lại. Anh và ông Hình Ích A thống nhất giao cho anh tự thu cước phí và thống kê các chi phí xăng dầu, hư hỏng xe để khấu trừ vào tiền cước phí, còn lại bao nhiêu anh trả lại cho ông Hình Ích A.

Kể từ tháng 6/2024, anh sử dụng xe tải mang biển số 51C-163.XX chở hàng và về thanh toán cho ông A đúng theo hai bên đã thoả thuận. Tuy nhiên, đến cuối năm 2024 và từ tháng 01 đến tháng 3/2025, anh không thanh toán tiền cước phí cho ông A. Sau khi trừ tiền thay lốp xe 30.000.000đồng và tiền anh chuyển khoản cho ông A 28.000.000đồng, tổng cộng là 58.000.000đồng thì hiện tại anh còn nợ ông Hình Ích A số tiền 167.500.000đồng.

Nay ông Hình Ích A khởi kiện, yêu cầu anh phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hình Ích A số tiền 167.500.000đồng thì anh đồng ý trả số tiền nêu trên cho ông A.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng: Việc anh Phan Minh H không thanh toán cho ông Hình Ích A số tiền cước phí còn lại sau khi đã trừ các khoản chi phí xăng dầu, hư hỏng xe với tổng số tiền là 167.500.000đồng là vi phạm nghĩa vụ mà các bên đã thoả thuận, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hình Ích A; buộc anh Phan Minh H phải có nghĩa vụ trả cho ông Hình Ích A tổng số tiền còn nợ là 167.500.000đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 76 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hình Ích A. Buộc anh Phan Minh H phải có nghĩa vụ trả cho ông Hình Ích A số tiền 167.500.000đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Hình Ích A khởi kiện yêu cầu anh Phan Minh H trả số tiền cước phí còn nợ chưa thanh toán cho ông A với số tiền là 167.500.000đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Phan Minh H có nơi cư trú tại Tổ dân phố L, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Hình Ích A và bị đơn Phan Minh H đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến trình

bày của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Ông Hình Ích A làm nghề vận tải hàng hoá và là chủ xe ô tô tải mang biển số 51C-163.XX. Từ tháng 6/2024 đến tháng 3/2025, ông A thuê anh Phan Minh H lái xe tải mang biển số 51C-163.XX vận chuyển hàng hoá từ Thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh biên giới phía Bắc và vận chuyển hàng hoá ngược lại vào Thành phố Hồ Chí Minh; ông A và anh H thống nhất giao cho anh H tự thu cước phí và thống kê các chi phí xăng dầu, hư hỏng xe để khấu trừ vào tiền cước phí, còn lại bao nhiêu anh H trả lại cho ông A. Lúc đầu, anh H sử dụng xe tải mang biển số 51C-163.XX chở hàng và về thanh toán đầy đủ cho ông A. Tuy nhiên, cuối năm 2024 và từ tháng 01 đến tháng 3/2025, sau khi đã trừ các chi phí xăng dầu, hư hỏng xe thì anh H không thanh toán tiền cước phí còn lại cho ông A theo thoả thuận và còn nợ ông A tổng số tiền là 167.500.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng đã thừa nhận còn nợ ông A số tiền nêu trên và đồng ý trả số tiền nêu trên theo yêu cầu khởi kiện của ông A.

[2.2] Việc ông Hình Ích A thuê anh Phan Minh H lái xe ô tô tải mang biển số 51C-163.XX để vận chuyển hàng hoá và giao cho anh H tự thu cước phí, thống kê các chi phí xăng dầu, hư hỏng xe để khấu trừ vào tiền cước phí, còn lại bao nhiêu anh H trả lại cho ông A là sự thoả thuận giữa bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền theo quy định tại Điều 562 của Bộ luật dân sự.

[2.3] Trong quá trình thực hiện công việc do ông Hình Ích A uỷ quyền, anh Phan Minh H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ mà các bên đã thoả thuận, cụ thể: Từ cuối năm 2024 đến tháng 3/2025, sau khi đã trừ các chi phí xăng dầu, hư hỏng xe thì anh H đã không thanh toán tiền cước phí còn lại cho ông A với tổng số tiền là 167.500.000đồng. Việc anh H không thanh toán số tiền nêu trên cho ông A là vi phạm nghĩa vụ mà các bên đã thoả thuận theo quy định tại khoản 5 Điều 565 của Bộ luật dân sự. Do đó, nguyên đơn ông Hình Ích A khởi kiện yêu cầu anh Phan Minh H trả số tiền nêu trên là có căn cứ; đồng thời, anh H cũng đồng ý trả số tiền nêu trên cho ông A nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn ông Hình Ích A không yêu cầu anh H trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hình Ích A được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Phan Minh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh H phải chịu là: $167.500.000\text{đồng} \times 5\% = 8.375.000\text{đồng}$.

Ông Hình Ích A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Hình Ích A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do ông Nguyễn Tấn Hoà nộp thay) là 4.187.500đồng.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 562, 565 và 568 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hình Ích A.

2. Buộc anh Phan Minh H phải có nghĩa vụ trả cho ông Hình Ích A số tiền còn nợ là 167.500.000đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Anh Phan Minh H phải chịu 8.375.000đồng (tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Hình Ích A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do ông Nguyễn Tấn H1 nộp thay) là 4.187.500đồng (bốn triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002401 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV6 – Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong

